

Bài viết này tập trung xem xét những nguyên nhân cơ bản của lạm phát giai đoạn trước đây và hiện nay của kinh tế Việt Nam với hy vọng góp phần kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế, chính

phát bùng nổ trong nền kinh tế suy thoái, kém phát triển. Nguyên nhân lạm phát lúc đó chủ yếu do mất cân đối nghiêm trọng về quan hệ tiền - hàng mà chủ yếu là do thiếu hàng với nền kinh tế chịu ảnh

và tìm mọi cách để tăng hàng hoá cung cấp cho thị trường như tạo cơ chế để thúc đẩy sản xuất trong nước, nhập hàng từ nước ngoài về, tạo sự cân đối trong quan hệ tiền - hàng. Kết quả lạm phát được

LẠM PHÁT Ở VIỆT NAM: NGUYÊN NHÂN VÀ CÁC GIẢI PHÁP KIỂM CHẾ

PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ

Lạm phát và chống lạm phát trong giai đoạn hiện nay đang là vấn đề nóng bỏng, là mối quan tâm hàng đầu của các nhà điều hành vĩ mô và luôn tạo sự chú ý của các chuyên gia kinh tế trong nước và thế giới. Kinh tế Việt nam đang hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới, độ mở của kinh tế Việt nam đang ngày càng lớn cùng với tiến trình hội nhập thì những biến động của kinh tế toàn cầu và giá cả thị trường thế giới đã tác động rất lớn đến tăng trưởng và mặt bằng giá trong nước. Đi tìm nguyên nhân gây ra lạm phát của kinh tế Việt Nam thời gian vừa qua để có những giải pháp hữu hiệu kiểm chế lạm phát là việc làm cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

trị, cải thiện môi trường đầu tư, tạo cơ sở để tăng trưởng cao trong dài hạn.

Tính từ năm 1986 đến nay, nước ta đã có những giai đoạn lạm phát cao, kinh tế suy thoái, đời sống của người lao động vô cùng khó khăn, song với linh hoạt trong điều hành kinh tế vĩ mô cùng với những nỗ lực của toàn dân, chúng ta đã chống lạm phát thành công, đưa kinh tế nước nhà trong nhiều năm tăng trưởng cao, được thế giới đánh giá tốt. Tuy nhiên, mỗi thời kỳ lạm phát có những nguyên nhân khác nhau đòi hỏi phải có những biện pháp khác nhau mới có thể kiểm chế lạm phát thành công.

Những năm cuối thập kỷ 80 và đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, đã có lúc lạm phát ở nước ta lên đến 3 con số. Lạm

hưởng lớn của tệ quan liêu dẫn đến trì trệ, hạ tầng yếu, quản lý theo kiểu kế hoạch hoá tập trung với kinh nghiệm quản lý điều hành thiếu và yếu lại trong điều kiện bị bao vây cấm vận của Mỹ đồng thời chịu ảnh hưởng lớn của sự tan vỡ của Liên Xô và Đông Âu, Nền kinh tế mới mở cửa còn chịu ảnh hưởng lớn bởi kinh tế kế hoạch hoá tập trung. Vì vậy, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến lạm phát cao theo chúng tôi là do nội tại của nền kinh tế. Khi đó chúng ta đã chống lạm phát thành công, phương sách chống lạm phát được thực hiện không giống các nước đã từng chống lạm phát thành công nhưng lại phù hợp với hoàn cảnh và đặc điểm của nước nhà đó là: thu hút khối lượng lớn tiền mặt lưu thông trên thị trường

đầy lùi từ 3 con số xuống 1 con số và được duy trì ở mức bình thường tạo tiền đề tăng đầu tư, tạo ra sự tăng trưởng kinh tế cao cho nhiều năm tiếp theo.

Khi cuộc khủng hoảng kinh tế tiền tệ ở Châu Á diễn ra vào những năm 1997-1998 lạm phát ở nước ta lại tăng lên 2 con số. Nguyên nhân chủ yếu là do những biểu hiện không bình thường trong đầu tư và chu chuyển các dòng vốn ở các nước châu Á và khu vực đúng lúc nước ta bắt đầu mở cửa và hội nhập, đây là ảnh hưởng tiêu cực từ bên ngoài mặc dù nền kinh tế nước ta hội nhập chưa sâu. Song, điều đó cũng có tác động đến nhiều khu vực, tới quan hệ tiền - hàng trong nước. Biện pháp nước ta áp

dụng lúc đó là hạn chế đến mức cao nhất các ảnh hưởng tiêu cực từ bên ngoài cùng với sự cố gắng khai thác tối đa các nguồn lực bên trong. Mặt khác, chúng ta cũng đã tận dụng triệt để những yếu tố thuận lợi do cuộc khủng hoảng tiền tệ Châu Á như: thu hút vốn đầu tư, nhập khẩu thiết bị công nghệ để phục vụ tăng trưởng... Kết quả là lạm phát được kiềm chế, tăng trưởng kinh tế cao và ổn định cho nhiều năm sau.

Có thể nói, lạm phát ở nước ta những năm 1986-1991 chủ yếu là do những nguyên nhân bên trong, lạm phát những năm 1997-1998 chủ yếu là do những nguyên nhân bên ngoài. Lạm phát lần này, nguyên nhân do nội tại nền kinh tế nước nhà hay do tác động của ngoại cảnh?

Hiện nay kinh tế nước ta đã hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới. Chúng ta bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008 trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động cực kỳ phức tạp và rất khó dự đoán. Kinh tế Mỹ đang trong giai đoạn suy thoái, giá cả tăng cao ở hầu hết các nước kể cả ở những nước có nền kinh tế mạnh. Nhiều quốc gia đã phải điều chỉnh giảm mục tiêu tăng trưởng. Trong nước, trong 2 năm gần đây, dịch bệnh thiên tai xảy ra liên tục khó dự đoán, gây ra nhiều thiệt hại nặng nề. Tình hình đó đã ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt hoạt động của đời sống xã hội đặc biệt là ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển sản xuất, ổn định vĩ mô, môi

trường đầu tư, kinh doanh và đời sống các tầng lớp nhân dân.

Xem xét những nhân tố chủ quan trong nội tại nền kinh tế nước ta cho thấy các yếu tố gây ra lạm phát đã được tích tụ trong nhiều năm đến nay có dịp tác động ở rất nhiều lĩnh vực mà chủ yếu là:

- Về cơ cấu kinh tế: Cơ cấu kinh tế mà nước ta thay đổi có những điểm không hợp lý. Những vấn đề như đầu tư dàn trải, không tập trung dứt điểm, lượng tiền tung ra lưu thông lớn nhưng hàng hóa sản xuất ra không tương xứng, quan hệ hàng - tiền để đảm bảo cân đối không bị lạm phát phá vỡ, nhập siêu liên tục tăng với số lớn làm cán cân thương mại, cán cân thanh toán thâm hụt nghiêm trọng, đây chính là nguyên nhân gốc gây ra lạm phát

- Về chính sách tài khoá: trong vòng 10 năm trở lại đây bội chi ngân sách luôn ở mức cao, tình trạng thất thu ngân sách không được giải quyết triệt để và chi hành chính không được kiểm soát chặt chẽ, gây lãng phí thất thoát

- Về chính sách tiền tệ biểu hiện cụ thể là chính sách tín dụng, quản lý ngoại hối và thực hiện các công cụ của nghiệp vụ thị trường mở không nhuần nhuyễn, còn những bất cập chưa được phát hiện và xử lý kịp thời

Như vậy, nguyên nhân dẫn đến lạm phát hiện nay có cả yếu tố nội tại của nền kinh tế, có cả tác động tiêu cực từ bên ngoài trong điều kiện nước ta hội nhập vào WTO. Vì thế, các giải pháp chống lạm phát đưa ra muốn phát huy tác

dụng, chúng tôi cho rằng phải đồng bộ, phải giải quyết tốt các vấn đề nội tại của nền kinh tế và phù hợp với những thông lệ quốc tế đã cam kết.

Để có hệ thống các giải pháp đồng bộ, toàn diện và sát với thực tế, trong phiên họp thường kỳ cuối tháng 3/2008, chính phủ đã thống nhất xác định nhiệm vụ trọng tâm trong tình hình hiện nay là: Phấn đấu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững, trong đó, kiềm chế lạm phát là mục tiêu ưu tiên hàng đầu. Để đạt được nhiệm vụ và mục tiêu nêu trên, hàng loạt các giải pháp được chính phủ đưa ra và chỉ đạo thực hiện quyết liệt và đồng bộ như: Thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt; Cắt giảm đầu tư công và chi phí thường xuyên của các cơ quan sử dụng ngân sách; Kiểm soát chặt chẽ đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước; Cố gắng giảm tỷ lệ thâm hụt ngân sách; Tập trung phát triển sản xuất tăng nguồn cung cho thị trường trong nước và xuất khẩu; Bảo đảm cân đối cung cầu về hàng hoá, đẩy mạnh xuất khẩu, giảm nhập siêu; Triệt để tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng; tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát việc chấp hành pháp luật nhà nước về giá, kiên quyết không để xảy ra tình trạng lạm dụng các biện động trên thị trường để đầu cơ nâng giá nhất là các mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và tiêu dùng cá nhân đảm bảo bình ổn thị trường giá cả; mở rộng các chính sách về an sinh xã hội có biện pháp hợp lý trợ giúp vùng nghèo, hộ nghèo, vùng bị

thiên tai, người lao động có thu nhập thấp...

Như vậy, định hướng và chủ trương chống lạm phát hiện nay được chính phủ và các ngành cụ thể hoá để giải quyết từng lĩnh vực, đồng thời có giải pháp linh hoạt trợ giúp những đối tượng nghèo và vùng khó khăn. Các giải pháp mà chính phủ đưa ra trong giai đoạn hiện nay nếu được thực hiện đồng bộ sẽ là yếu tố quyết định thành công của chống lạm phát. Tuy nhiên, cũng cần nhận thức rõ: Chống lạm phát là một công việc phức tạp, đòi hỏi sự trả giá, đánh đổi và nhất thiết

phải có sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan quản lý nhà nước, sự chấp hành và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các cấp các ngành. Lạm phát cao đang tác động và chi phối đến nhiều lĩnh vực, có ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Nếu các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và mọi người dân cùng chịu đựng, cùng chia sẻ và đồng thuận với chính phủ chúng ta tin tưởng rằng: Lạm phát ở nước ta sẽ suy giảm, chống lạm phát ở nước ta sẽ thành công. Chống lạm phát thành công sẽ tạo điều kiện cho

kinh tế nước ta tăng trưởng nhanh và bền vững ở những năm tới.

Tài liệu tham khảo:

Phân đấu kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững. Nguyễn Tấn Dũng - ủy viên bộ chính trị, Thủ tướng chính phủ (thông tin tài chính số 7(387) tháng 4-2008

Thời báo Kinh tế Việt Nam, ngày 29/10/2007.

IMF (2007), "Philippines: 2006 Article IV Consultation - Staff Report; Public Information Notice on the Executive Board Discussion; and Statements by the Authorities of the Philippines," IMF Country Report No. 07/62, February.

TÁC ĐỘNG CỦA VAY NỢ CHÍNH PHỦ..... (Xem tiếp trang 15)

xuống chỉ còn 6,7% vào tháng 4 năm 2007 và gia tăng trở lại xấp xỉ 9% vào cuối năm 2007. Đây là một trong những kết quả của việc thực hiện quyết định số 2276/2006/QĐ- BTC về việc tập trung đầu thầu trái phiếu chính phủ tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội (HASTC). Theo đó kể từ ngày 1/7/2007, các loại trái phiếu chính phủ bao gồm: trái phiếu kho bạc và trái phiếu đầu tư được tập trung đầu thầu tại HASTC, nhằm tạo ra một thị trường trái phiếu sơ cấp có tính chuyên môn hoá cao, tạo điều kiện thuận lợi cho phát hành nhà đầu tư tham gia thị trường. Có thể nhận thấy, sự biến động của lãi suất trái phiếu chính phủ trong 2 năm gần đây, trái phiếu chính phủ đã và đang trở thành công cụ tài chính

quan trọng trong điều chỉnh chính sách tài chính - tiền tệ vĩ mô. Trong năm 2006 và đặc biệt là năm 2007, trước sức ép lạm phát gia tăng, Chính phủ đã chủ trương sử dụng trái phiếu chính phủ như một công cụ vĩ mô để hút tiền trong lưu thông về nhằm giảm bớt sức ép lạm phát. Tháng 10 năm 2007, Bộ Tài chính tuyên bố phát hành 14.000 tỷ VND trái phiếu chính phủ trong 2 tháng 11 và 12. Đây là biện pháp mang tính phối hợp với NHNN nhằm hút bớt VND đang lưu hành và kiềm chế lạm phát. Như vậy có thể nói, số lượng phát hành trái phiếu chính phủ trong quý IV năm 2007 gần như gấp đôi so với mức 7500 tỷ VND của quý III/2007. Với sức ép phải hút tiền về đã khiến lãi suất của trái phiếu chính phủ tăng cao. Theo dự báo lãi suất trái phiếu chính phủ loại 1 năm sẽ

qua đỉnh 7,5%; loại 2 năm có thể đạt 8,5% và kỳ hạn 5 năm có thể lên tới 9%/năm. Như vậy nếu so với lãi suất trái phiếu chính phủ thời hạn 5 năm vào tháng 4/2007 là 6,9% thì lãi suất trái phiếu cùng thời hạn cuối năm 2007 đã tăng 20%. Trong giai đoạn này, lãi suất trên thị trường tiền tệ cũng có xu hướng biến động cùng chiều với lãi suất trái phiếu chính phủ. Đặc biệt là, cuối năm 2007, lãi suất trên thị trường đã có sự bùng phát. Có thể nói, so với lãi suất cơ bản, lãi suất trái phiếu chính phủ ngày càng bám sát với biến động lãi suất trên thị trường hơn và đã phần nào phản ánh được biến động lãi suất trên thị trường tiền tệ và từng bước trở thành lãi suất chuẩn mang tính tham chiếu của thị trường.